



xián yú

咸鱼

noun · salted fish

Example Sentence

tā bù xiǎng zuò yì tiáo xián yú suǒ yǐ měi tiān dōu zài nǔ lì xué xí
他不想做一条咸鱼，所以每天都在努力学习。

He doesn't want to be a salted fish (a person without ambition), so he studies hard every day.

Trace each character, then write the word on your own.

咸	咸	咸	咸	咸	咸	咸	咸	咸	咸	咸
咸										

鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼
